

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số:19/2019/HNGĐ-ST

Ngày 18/ 7/2019

V/v: Hôn nhân gia đình

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh

Các hội thẩm nhân dân:1- Ông Nguyễn Ngọc Trứ

2- Ông Nguyễn Xuân Trường

Thư ký phiên tòa; Ông Nguyễn Công Hoan- thư ký TAND huyện Hiệp Hòa

Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa: Bà Ngô Thị Tươi - KSV

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2019/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24 /2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1987, có mặt

Địa chỉ: thôn S G, xã N S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Cường , sinh năm 1981 có mặt

Địa chỉ: thôn C T, xã M T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/5/2019, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị N trình bày: chị và anh C kết hôn với nhau nhưng do tình cảm vợ chồng không còn nên đã ly hôn năm 2009. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 98/2009/QĐST-HNGĐ ngày 15/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa đã giao cho chị nuôi hai con chung Nguyễn Tuấn A sinh 11/9/2006, Nguyễn Khánh L sinh 29/5/2008 và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh C. Xuất phát từ việc lúc đó do anh C kinh tế khó khăn công ăn việc làm không ổn định nên chị chưa yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian chị nuôi con từ năm 2009 cho đến nay anh không quan tâm đến con hơn nữa thời gian qua các con của chị còn nhỏ, mọi việc chi tiêu cho việc học tập cũng như sinh hoạt của các con còn ít nhưng đến nay một mình chị phải nuôi mẹ già cũng như 2 con chung hơn nữa việc chi phí cho học tập và sinh hoạt của các con chị đến nay tăng nhiều và bản thân anh C cũng đã có thu nhập. Vì vậy chị đề nghị anh C phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng 1.500.000đ cho một con từ nay cho đến khi các con của chị trưởng thành.

Anh C trình bày ; Việc anh và chị N do không hợp nhau cho nên đã ly hôn năm 2009, khi giải quyết ly hôn chị N yêu cầu được nuôi cả hai con và chị đảm bảo đầy đủ cuộc sống của các con không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con cho nên hai bên đã thỏa thuận để chị nuôi con và anh không phải cấp dưỡng nuôi con cho nên từ khi chị N nuôi con anh không cấp dưỡng nuôi con hơn nữa sau khi anh ly hôn với chị N anh đã kết hôn với chị Nguyễn Thùy D và hiện nay gia đình anh có hai vợ chồng

và 2 con lớn 8 tuổi nhỏ 6 tuổi ngoài ra năm 2015 anh bị gãy xương cho nên không lao động được, thu nhập hàng tháng của anh hiện bình quân 4.5000.000đ nên không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con như chị N yêu cầu mà anh chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con cùng chị N mỗi tháng 250.000đ cho 1 con chung Tại phiên tòa anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con cùng chị N mỗi tháng 1.000.000đ/ tháng cho 2 xuất.

Xác minh tại địa phương được biết anh C hiện gia đình có 4 khẩu vợ anh C làm công nhân may thu nhập khoảng 5.000.000đ / tháng anh C làm thợ xây thu nhập khoảng 5.000.000đ / tháng kinh tế gia đình ổn định, anh C có thời gian bị gãy chân không đi làm được đến nay đã bình thường và đã hồi phục sức khỏe

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa phát biểu; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng có ý thức chấp hành pháp luật và đề nghị; Chấp nhận một phần yêu cầu của chị N và đề nghị. Áp dụng các Điều 82,83,84 Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016. Chấp nhận một phần yêu cầu của chị Nguyễn Thị N buộc anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng 1.500.000 đ cho hai con chung (mỗi cháu 750.000đ) một tháng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng; Chị N và anh C kết hôn với nhau do không chung sống được nên đã ly hôn. Khi ly hôn Tòa án đã giao con chung cho chị N nuôi và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh C nay chị Nhung yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cùng chị N như vậy được xác định quan hệ tranh chấp là “ tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con” theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của chị Nhung đòi anh Cường có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thấy rằng qua các chứng cứ do các bên cung cấp cũng như lời khai người làm chứng được biết Chị N và anh C kết hôn với nhau và đã có 2 con chung Nguyễn Tuấn A sinh 11/9/2006, Nguyễn Khánh L sinh 29/5/2008 cho đến nay Tuấn a và Khánh L chưa đến tuổi trưởng thành hơn nữa chị N là người trực tiếp chăm sóc giáo dục con từ khi ly hôn và chị N ngoài nuôi con chung của vợ chồng còn phải nuôi mẹ già hiện không lao động được ngoài ra luật hôn nhân và gia đình cũng xác định cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nên yêu cầu của chị N cần được chấp nhận.

Xét chị N yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con cho hai xuất là 3.000.000đ/ tháng thấy rằng qua các chứng cứ do các bên cung cấp cũng như lời khai người làm chứng được biết anh C sau khi ly hôn chị N đã kết hôn với chị Dinh và đã có hai con chung đều dưới 16 tuổi hơn nữa anh hiện nay làm thợ xây thu nhập bình quân tháng là 5.000.000 đồng, chị Dinh làm công nhân may thu nhập thấp bản thân vợ chồng lại phải nuôi hai con nhỏ. Ngoài ra chị N cũng không đưa ra được chứng cứ xác định anh C thu nhập là bao nhiêu hơn nữa chị cũng không đưa ra được căn cứ cụ thể chi phí cho việc học tập của các con chị. Xét thấy để đảm bảo cuộc sống của đứa trẻ cần buộc anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị N mỗi tháng 1.600.000đ cho hai xuất, mỗi xuất là 800.000đ là phù hợp

[3]Về án phí: Anh C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[4]Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa nhận xét quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng có ý thức chấp hành pháp luật cũng như đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu của chị N là phù hợp cần chấp nhận.

Vì lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 82,83, 108,110,116 Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 xử.

Chấp nhận một phần yêu cầu của chị Nguyễn Thị Nhung buộc anh Nguyễn Văn Cường có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nhung mỗi tháng 1.600.000 đ cho hai cháu Nguyễn Tuấn Anh sinh 11/9/2006, Nguyễn Khánh Linh sinh 29/5/2008 (mỗi cháu là 800.000đ một tháng) kể từ tháng 8 năm 2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a,7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- VKSND Hiệp Hòa;
- THADS Hiệp Hòa;
- UBND xã Mai Trung;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Vinh